

Bản án số: 57/2024/DS-ST

Ngày: 06/02/2024

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Tứ Nhị

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Soan

2. Bà Nguyễn Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Lê Duy Bảo Chính – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 593/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 618/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 (và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐHPT-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024) giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: quận 3, TPHCM

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung H, sinh năm 1981

Văn bản ủy quyền số 1392/2023/GUQ – CNTB ngày 31/7/2023

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Vĩnh Hưng, Long An

Tạm trú: quận Gò Vấp, TPHCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng A và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/5/2018 ông Nguyễn Ngọc T có ký kết với Ngân hàng A (sau đây gọi tắt là ngân hàng) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, đề nghị cấp tín dụng với hạn mức là 30.000.000 đồng. Qua xem xét, căn cứ thu nhập của ông T, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng quốc tế Visa Gold 472075 – 7009 với hạn mức 28.000.000 đồng cho ông T, mục đích là để tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông T đã thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền 181.346.197 đồng. Đến ngày 22/10/2022 thì ông T ngưng giao dịch. Đến ngày 22/4/2023 ông T thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.000.000 đồng thì ngưng thanh toán luôn cho đến nay. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở ông T thanh toán nợ nhưng ông T không có thiện chí trả nợ. Ngày 19/7/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của ông T, chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, số nợ chưa thanh toán cho ngân hàng là: Nợ gốc 31.038.250 đồng + Lãi quá hạn 1.159.002 đồng = 32.197.252 đồng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T thanh toán số tiền trên và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết tính từ ngày 20/7/2023 cho đến khi trả dứt nợ.

Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tổng đạt thông báo về kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nguyên đơn nộp bản tự khai và tóm tắt sao kê vốn lãi đối với ông Nguyễn Ngọc T tính đến ngày 06/02/2024 như sau: Nợ gốc 31.038.250 đồng + Lãi quá hạn 9.830.054 đồng = 40.868.304 đồng.

Đề nghị bị đơn thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

Bị đơn vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; Đảm bảo thời hạn xét xử, gửi quyết

định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu đúng quy định tại Điều 203, khoản 2 Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nhận thấy có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Quan hệ tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 [Luật Tổ chức tín dụng năm 2010](#).

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại nơi cư trú cuối cùng là quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Về người tham gia tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ từ khi thụ lý đến khi xét xử nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đương sự không đến tòa án để tham gia phiên tòa giải quyết vụ án là đã tước bỏ quyền được chứng minh của mình, đương sự phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung quy định tại khoản 4 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Để đảm bảo cho người được cấp, tổng đạt, thông báo nhận được thông tin về văn bản cần được cấp, tổng đạt, thông báo, Tòa án đã tiến hành đăng thông tin về vụ án

thông báo cho bị đơn trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Xét yêu cầu của các đương sự:*

Về hợp đồng tín dụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 17/5/2018 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để khẳng định: Bị đơn được nguyên đơn cấp tín dụng bằng thẻ Visa Gold 472075 – 7009 với hạn mức 28.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán: Nợ gốc 31.038.250 đồng + Lãi quá hạn 9.830.054 đồng = 40.868.304 đồng (tính đến ngày 06/02/2024). Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thi hành án xong.

Xét thấy: Việc nguyên đơn tính nợ gốc và lãi quá hạn phù hợp thỏa thuận giữa các bên quy định tại hợp đồng vay. Nội dung yêu cầu của nguyên đơn được các bên tự nguyện thỏa thuận. Chủ thể ký kết nội dung và hình thức giao kết phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bên phải thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận. Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi, phí theo thỏa thuận giữa hai bên được ký kết trong hợp đồng tính từ thời điểm xét xử cho đến khi thi hành án xong.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 117, 118, 119, 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng A đối với bị đơn là ông Nguyễn Ngọc T.

1. Về hợp đồng tín dụng:

Buộc ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 40.868.304 đồng (*bốn mươi triệu, tám trăm sáu mươi tám ngàn, ba trăm lẻ bốn đồng*). Trong đó, nợ gốc là 31.038.250 đồng (*ba mươi một triệu, không trăm ba mươi tám ngàn, hai trăm năm mươi đồng*) và tiền lãi là 9.830.054 đồng (*chín triệu, tám trăm ba mươi ngàn, không trăm năm mươi bốn đồng*).

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Ngọc T còn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.043.415 đồng (*hai triệu, không trăm bốn mươi ba ngàn, bốn trăm mười lăm đồng*).

- Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng A là 804.932 đồng (*tám trăm lẻ bốn ngàn, chín trăm ba mươi hai đồng*) theo biên lai thu số AA/2023/0012652 ngày 25/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND TPHCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Tứ Nhị